

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi số tại thị xã Bỉm Sơn
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi; bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ quy định về việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP năm 2020 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW về chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư do Chính phủ ban hành;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết

06-NQ/TU ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 30/12/2021 của Ban thường vụ Thị ủy về triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Chỉ thị số 1416/CT-UBND ngày 18/5/2022 Phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy phát triển chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn

Thực hiện Kế hoạch số 1812/KH-UBND ngày 22/6/2022 Triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin Thị xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Chuyển đổi số thị xã Bỉm Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*viết tắt là Đề án*), gồm các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Thực hiện Chuyển đổi số tại thị xã Bỉm Sơn phải bám sát các quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, chỉ đạo của Chính phủ tại Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Xác định Chuyển đổi số là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, vừa cấp bách, vừa lâu dài trong lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp gắn chặt với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; Chuyển đổi số lấy người dân là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực tạo ra sự đột phá của sự phát triển; là con đường ngắn nhất để tạo đột phá phát triển, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, khả năng thích ứng, sức cạnh tranh của nền kinh tế, giữ vững và phát huy vai trò của một trong những vùng kinh tế động lực của tỉnh Thanh Hóa.

- Nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân, đặc biệt là người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, địa phương, đơn vị đóng vai trò quyết định trong thúc đẩy Chuyển đổi số tại Thị xã. Sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu và hành động đồng bộ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương, sự tham gia tích cực của các tổ chức, doanh nghiệp, người dân là yếu tố quan trọng đảm bảo sự thành

công của Chuyển đổi số. Do vậy, mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương cần phải tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; trong đó việc xác định sớm lộ trình và đẩy nhanh tiến trình Chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương là cơ hội để giải quyết các điểm nghẽn cũng như tạo đột phá trong phát triển, góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của Tỉnh.

- Quá trình chuyển đổi số của Thị xã phải được triển khai toàn diện, kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực, chủ động và có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở kế thừa những kết quả đạt được của Đề án Chính quyền điện tử và dữ liệu số đã có, đi đôi với đổi mới, sáng tạo, gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với cải cách hành chính nhằm chuyển đổi căn bản lề lối, phương thức làm việc trong hoạt động lãnh đạo của các cấp ủy và tổ chức đảng; hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và phương thức sống, làm việc của người dân và có sự đo lường, đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức, không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước là yếu tố then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời của chuyển đổi số.

- Khai thác tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số, trong đó nguồn lực từ ngân sách của Thị xã đóng vai trò định hướng, dẫn dắt, kích hoạt các nguồn lực ngoài nhà nước, huy động, thúc đẩy hợp tác công - tư; nguồn lực từ các chương trình hợp tác khác; nguồn lực trong nhân dân là yếu tố quyết định sự thành công.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Thị xã; phát triển mạnh kinh tế số tạo nền tảng thúc đẩy phát triển và tạo ra các giá trị tăng trưởng mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội của Thị xã; từng bước đưa kinh tế số giữ vai trò chủ đạo trong tăng trưởng GDP của Thị xã. Xây dựng xã hội số an toàn để hình thành công dân số, xã hội số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thị xã.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan đảng, nhà nước tại Thị xã; tăng cường đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của Tỉnh, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Cải

cách hành chính, hướng tới xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số tại thị xã Bim Sơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Đến năm 2025

a) Phát triển Chính quyền số

Duy trì 100% văn bản, hồ sơ công việc trong các cơ quan đảng, nhà nước từ cấp thị đến cấp xã và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt 100% từ cấp xã, đến cấp thị; tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất.

100% cơ quan khối Đảng liên thông các quy trình, dữ liệu, hồ sơ công việc từ cấp tỉnh đến cấp xã (trừ các nội dung có yếu tố mật); tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

Phấn đấu hết năm 2023: Hoàn thành 100% số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công ở cấp huyện, cấp xã.

50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường mạng và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý

100% số xã, phường triển khai chuyển đổi số cấp xã.

b) Phát triển kinh tế số

Doanh nghiệp chuyển đổi số chiếm 50% trở lên trong tổng số doanh nghiệp có phát sinh thuế.

100% doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, làng nghề, hộ kinh doanh được tiếp cận chương trình hỗ trợ chuyển đổi số.

Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, các sản phẩm OCOP đưa lên sàn thương mại điện tử và được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc.

c) Phát triển xã hội số

Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ di động 4G/5G.

Tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử đạt 80% trở lên.

Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực trên địa bàn như: Y tế, Giáo dục, Giao thông, môi trường...

100% các điểm du lịch trên địa bàn Thị xã và nhà văn hoá thôn, khu phố được lắp đặt hệ thống wifi.

Lắp đặt camera an ninh trên các trục đường chính, những điểm quan trọng phục vụ giám sát an ninh, trật tự, giám sát giao thông,... đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật; Quản lý camera tập trung tại trụ sở UBND hoặc Công an xã, phường.

100% hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng nền tảng trí tuệ nhân tạo, truyền thanh thông minh.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phát triển Chính quyền số

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt 100% từ cấp xã, đến cấp thị; tối thiểu 98% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

80% hoạt động kiểm tra của cơ quan đảng, nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Phát triển kinh tế số

Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 25%.

Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 10%.

Phấn đấu có từ 100 doanh nghiệp công nghệ số trở lên.

c) Phát triển xã hội số

Duy trì phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang trên địa bàn Thị xã.

Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 90%.

Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G trên địa bàn Thị xã.

Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền đạt trên 90%;

1.2.3. Bảo đảm an toàn thông tin

Hoàn thiện cơ sở hạ tầng và trang thiết bị CNTT phục vụ tốt cho hoạt động Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số, đảm bảo an toàn thông tin trong toàn hệ thống.

Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của các cấp về an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức trong các cơ quan đảng, chính quyền các cấp tại Thị xã trước khi tham gia sử dụng vào hệ thống thông tin.

Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin, bí mật nhà nước trên môi trường điện tử. Đảm bảo an toàn thông tin, tài khoản người dùng, bảo vệ bí mật nhà nước đối với hệ thống các phần mềm dùng chung của tỉnh.

Duy trì 100% các cơ quan nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã đảm bảo kết nối qua mạng truyền số liệu chuyên dùng.

1.2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực như Y tế, Giáo

dục, giao thông, môi trường, an ninh trật tự... nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế-xã hội.

- *Lĩnh vực y tế*: 100% các cơ sở y tế thực hiện việc cập nhật dữ liệu vào hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử; 80% dân số trên địa bàn Thị xã được lập hồ sơ sức khỏe điện tử; các bệnh viện có bộ phận hỗ trợ khám bệnh từ xa. Thực hiện quản lý sức khỏe toàn dân đến từng hộ gia đình gắn với chuyển đổi số, bảo đảm liên thông khi khám chữa bệnh, thực hiện hướng dẫn phòng ngừa và chữa bệnh ngay từ gia đình.

- *Lĩnh vực giáo dục và đào tạo*: Thực hiện hiệu quả các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, đào tạo. Áp dụng hệ thống quản lý giáo dục thông minh trên cơ sở khai thác hiệu quả các phòng học, trường học thông minh. Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy, học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tuyến và Online.

- *Lĩnh vực giao thông và ANTT*: Quan tâm xây dựng hệ thống giao thông và trật tự an toàn xã hội thông minh, lắp đặt hệ thống camera giám sát tại các khu vực trọng tâm của Thị xã. Trong đó, có lắp đặt camera có tính năng ghi hình, hệ thống phát hiện xe vi phạm; phần mềm lấy tin hiệu từ camera phân tích khi có phương tiện vi phạm sẽ tự động chụp ảnh, lưu video đối tượng vi phạm; phần mềm nhận diện biển số và lưu thông tin vị trí, thời gian, hình ảnh làm bằng chứng cho việc phạt nguội; phần mềm đếm, phân tích lưu lượng người và phương tiện tham gia giao thông để cảnh báo tắc đường hoặc điểm có nguy cơ về mất trật tự an toàn xã hội...

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Kế thừa toàn bộ hạ tầng, các phần mềm công nghệ thông tin đã được đầu tư, tiếp nhận từ các chương trình, dự án ở các năm trước; Thực hiện đầu tư bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước tại thị xã Bim Sơn một cách đồng bộ, hiệu quả; xây dựng Chính quyền số tại Thị xã nhằm tạo môi trường thuận lợi cho việc trao đổi thông tin thông suốt, nhanh chóng giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước và cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội để đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn Thị xã

Các cấp ủy đảng, người đứng đầu cấp ủy đảng trực tiếp chủ trì, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và Tỉnh về chuyển đổi số, như: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị (khóa XII); Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 7/4/2020 của Chính phủ; Quyết định số 749/QĐ-

TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; chủ động, tiên phong, đi đầu, sáng tạo trong triển khai các giải pháp chuyển đổi số, đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị.

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho CBCCC, các tổ chức và người dân; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ CNTT trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thị xã.

Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực tham gia công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn Thị xã.

2. Huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư hạ tầng số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số

Tranh thủ tối đa các nguồn lực của Tỉnh, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trên địa bàn Thị xã. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông đầu tư phát triển hạ tầng băng thông rộng cố định, nâng cấp hạ tầng mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G.

Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia sử dụng công nghệ số, đặc biệt trong giao dịch điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến và thanh toán online; Vận động các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thị xã bố trí nguồn kinh phí, chủ động đầu tư, nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, nhất là trên các lĩnh vực: Ngân hàng, thương mại điện tử, giáo dục đào tạo, y tế, ATGT...

Hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đăng ký, giới thiệu sản phẩm tham gia chương trình OCOP của Tỉnh; Triển khai Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2026 đến tất cả các doanh nghiệp trên địa bàn Thị xã.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn,

nâng cao kiến thức về công nghệ số, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, chủ doanh nghiệp, công nhân lao động và nhân dân trên địa bàn Thị xã. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tham mưu, hướng dẫn, quản lý, vận hành hệ thống chính quyền số, hệ thống điều hành thông minh. Xây dựng kế hoạch phổ cập kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ số, kỹ năng bảo đảm an toàn an ninh mạng cơ bản cho người dân.

3. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, hình thành chính quyền số để dẫn dắt, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng các đô thị thông minh

Số hóa văn bản, tài liệu của các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể, các ngành, lĩnh vực để lưu trữ điện tử; cập nhật dữ liệu vào công dữ liệu mở của tỉnh theo yêu cầu của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh để cung cấp thông tin, dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp.

Tăng cường cung cấp dịch công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; Thực hiện thanh toán trực tuyến đối với dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, dịch vụ y tế, môi trường, giáo dục...; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ công.

Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; thực hiện gửi, nhận văn bản, chữ ký số điện tử của các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể trên phần mềm Quản lý văn bản & Hồ sơ công việc; Số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính và toàn bộ văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ, hồ sơ của các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức, đoàn thể; xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian, cơ sở dữ liệu nền tảng, chuyên ngành và sử dụng dữ liệu hiệu quả trong hoạt động của hệ thống chính trị và phát triển kinh tế - xã hội.

Nâng cấp hệ thống mạng kết nối của cơ quan đảng, đoàn thể với chính quyền, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, liên thông, thông suốt. Mở rộng tổ chức hội nghị bằng hình thức trực tuyến, hệ thống phòng họp không giây tờ.

Triển khai xây dựng các dịch vụ đô thị thông minh tại thị xã Bim Sơn. Trong đó, tập trung xây dựng hệ thống giao thông thông minh, hệ thống giám sát an ninh thông minh, lĩnh vực y tế, giáo dục...

4. Tập trung phát triển mạnh kinh tế số để nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của các ngành, các sản phẩm, các doanh nghiệp và nền kinh tế của Thị xã

Cải thiện môi trường đầu tư từ việc triển khai nền tảng số góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông tại Thị xã.

Thúc đẩy việc áp dụng nhanh chóng nền tảng mã địa chỉ bưu chính Vpostcode trong hoạt động thương mại điện tử và logistic.

Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai và khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các giải pháp thanh toán đảm bảo trong giao dịch thương mại điện tử.

Hỗ trợ, đưa các hộ kinh doanh cá thể, các hộ nông dân giới thiệu sản phẩm trên sàn thương mại điện tử; Hướng dẫn, hỗ trợ bán, mua hàng online; Hỗ trợ mở các tài khoản thanh toán trực tuyến.

Tập trung xây dựng hệ thống giao thông thông minh, hệ thống giám sát an ninh thông minh, lĩnh vực y tế, giáo dục. Cụ thể:

- Về lĩnh vực giáo dục:

+ Tăng cường sử dụng sổ liên lạc điện tử, sổ điểm điện tử, phần mềm quản lý trường học Vnedu, Misa, phần mềm hỗ trợ giảng dạy; phần mềm quản lý nhân sự (PMIS); Quản lý sáng kiến kinh nghiệm...

+ Xây dựng được hệ thống và nội dung cho lớp học thông minh, thông qua hệ thống camera giám sát, giáo án điện tử, thiết bị điện tử hỗ trợ giảng dạy, máy tính bảng hoặc thiết bị thông minh để học sinh nghiên cứu và tương tác với giáo viên thông qua phần mềm hỗ trợ giảng dạy.

+ Xây dựng hệ thống và quản lý trường học: Thiết lập thẻ điện tử cho học sinh để quản lý học sinh ra vào trường học.

+ Xây dựng hệ thống nội dung tự học cho học sinh: Học sinh ngồi bất kỳ nơi đâu, miễn là có thiết máy tính hoặc bị thông minh và được kết nối mạng Internet đều có thể tham gia vào hệ thống tự học.

- Về lĩnh vực Y tế:

+ Xây dựng mô hình y tế thông minh trước hết phải có đội ngũ Bác sĩ vững về chuyên môn, nghiệp vụ; có kỹ năng cao về ứng dụng CNTT trong việc quản lý, vận hành hệ thống thông minh thông qua các phần mềm ứng dụng như: Phần mềm quản lý bệnh viện; phần mềm phân bổ và điều hành cấp cứu; phần mềm quản lý bệnh án điện tử; phần mềm hỗ trợ, chăm sóc, chẩn đoán bệnh nhân từ xa; phần mềm quản lý BHYT; quản lý khám chữa bệnh.... Nhằm giảm được thời gian khám bệnh, xét nghiệm ban đầu, chi phí cho bệnh nhân; Kiểm soát được tình hình sử dụng BHYT của mỗi bệnh nhân... nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước của ngành và công tác khám chữa bệnh cho người dân.

+ Thông qua các phần mềm, bệnh nhân có thể đặt lịch khám chữa bệnh và có thể lựa chọn Bác sĩ cho phù hợp, qua đó giảm tải được số lượng bệnh nhân đến bệnh viện vào những giờ cao điểm và nâng cao ý thức, trách nhiệm, chuyên môn, nghiệp vụ của Bác sĩ. Mỗi Bác sĩ phải tự bồi dưỡng, năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp của mình để được sự lựa chọn, tín nhiệm của người dân.

- Lĩnh vực An ninh trật tự và ATGT

+ Lắp đặt hệ thống camera giám sát tại các khu vực trung tâm của Thị xã. Trong đó, lắp đặt camera có tính năng ghi hình, hệ thống phát hiện xe vi phạm;

phần mềm lấy tín hiệu từ camera phân tích khi có phương tiện vi phạm sẽ tự động chụp ảnh, lưu video đối tượng vi phạm; phần mềm nhận diện biển số và lưu thông tin vị trí, thời gian, hình ảnh làm bằng chứng cho việc phạt nguội; phần mềm đếm, phân tích lưu lượng người và phương tiện tham gia giao thông để cảnh báo tắc đường hoặc điểm có nguy cơ về mất trật tự an toàn xã hội và nhanh chóng gửi lên hệ thống điều khiển để bố trí lực lượng kịp thời nhằm giảm ùn tắc giao thông và ngăn chặn kịp thời những hành vi gây rối mất trật tự an toàn xã hội...

5. Phát triển xã hội số, góp phần xây dựng xã hội văn minh, hiện đại, tiên bộ, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân

Đẩy mạnh phổ biến kiến thức về công nghệ số, chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số cho cán bộ, công chức, viên chức, chủ doanh nghiệp và người dân; triển khai phổ cập các ứng dụng trong xã hội như: Thông tin số, y tế số, giáo dục số, các dịch vụ an sinh xã hội số...

Thúc đẩy phát triển không ngừng trên địa bàn Thị xã. Trước tiên là nêu cao tinh thần, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan đảng, nhà nước. Xây dựng các chương trình khuyến khích ứng dụng trong xã hội.

Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng thông qua các khóa tập huấn, đào tạo trực tuyến, các chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng, thay đổi thói quen hành vi về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân để hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

Xây dựng các dịch vụ thông tin số trên nền tảng chính quyền số qua nhiều kênh giao tiếp, giúp người dân có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu như sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế, giáo dục, giao thông, thông tin bất động sản, việc làm, các tiện ích của thương mại điện tử... để mang lại sự hài lòng cho người dân thông qua chuyển đổi số.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trên một số lĩnh vực để thúc đẩy phát triển xã hội số.

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Đẩy mạnh phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu, giáo trình điện tử và nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập; ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Lĩnh vực y tế: Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng hỗ trợ khám bệnh từ xa; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử. Phát triển các ứng dụng cung cấp kiến thức phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe để người dân tra cứu thông tin và thực hiện.

- Lĩnh vực giao thông vận tải: Ứng dụng các giải pháp giám sát phương tiện giao thông công cộng thông minh.

- Lĩnh vực an ninh, trật tự: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số về an ninh, trật tự trên địa bàn Thị xã. Xây dựng Trung tâm chỉ huy, điều hành kết nối với hệ thống thông tin phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hệ thống giao thông; chia sẻ, tích hợp thông tin với Trung tâm điều hành thông minh của Tỉnh.

6. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo mật thông tin trong thực hiện chuyển đổi số

a) Phát triển hạ tầng số dùng chung:

Chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông tạo nền tảng chuyển đổi số, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn Thị xã.

Tập trung nâng cấp mạng di động 4G; tích cực triển khai hạ tầng mạng di động 5G; phấn đấu đến năm 2025 phủ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh để phục vụ quá trình chuyển đổi số.

Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước tới 100% các xã, phường.

b) Phát triển kho dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở:

Áp dụng CSDL đất đai, bản đồ quy hoạch sử dụng đất, bản đồ quỹ đất, chia sẻ dữ liệu và bản đồ nền địa lý tập trung về Trung tâm dữ liệu lớn của tỉnh.

Số hóa và đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu hộ tịch của Thị xã.

Xây dựng và phát triển kho dữ liệu dùng chung, kho dữ liệu mở theo chương trình chung của Trung ương và tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tham gia khai thác dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

c) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Bổ sung, nâng cấp các thiết bị dịch vụ an toàn bảo mật cho các hệ thống CNTT của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội trên địa bàn.

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên trách về an toàn thông tin, có chuyên môn sâu, có bản lĩnh chính trị để vận hành, khai thác, bảo đảm an toàn thông tin phục vụ chuyển đổi số của Thị xã.

Đào tạo, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức của Thị xã.

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ quyền riêng tư cá nhân trên môi trường số.

Quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó linh hoạt, kịp thời các nguy cơ mất an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

Phối hợp với các cơ quan chức năng cấp tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát,

kip thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật trên không gian mạng, nhất là các hành vi lừa đảo, gian lận trong giao dịch điện tử, lấy cắp thông tin cá nhân...

7. Chuyển đổi về nhận thức

Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách; cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

Tổ chức các Hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho lãnh đạo, CBCC, viên chức UBND Thị xã, UBND cấp xã; cán bộ các tổ chức đoàn thể cấp cấp Thị xã, cấp xã. Tổ chức các hội nghị, các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp, trước hết là những người đứng đầu biết cách thức để thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về Kế hoạch chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài truyền thanh, Cổng/Trang thông tin điện tử của Thị xã, xã, phường, các cơ quan trên địa bàn Thị xã.

Chủ động lựa chọn một đơn vị cấp xã để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sàn giao dịch nông sản, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân, ... Từ đó làm mô hình mẫu để các xã khác học tập, rút kinh nghiệm và tổ chức thực hiện.

Hướng dẫn Tổ công nghệ số cộng đồng, người dân tích cực tham gia Chương trình phổ cập kỹ năng số cộng đồng và sử dụng Kênh Zalo “Chuyển đổi số quốc gia” và chọn “Quan tâm” trên điện thoại thông minh để cập nhật kịp thời các thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

II. LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

Các giải pháp thực hiện chương trình chuyển đổi số sẽ có những giải pháp có quy mô lớn, phức tạp, đòi hỏi phải đầu tư nguồn lực lớn để thực hiện; do đó sẽ không khả thi nếu triển khai song song cùng lúc. Đối với các giải pháp đã

được cơ quan Trung ương, Tỉnh quản lý và triển khai trên phạm vi toàn quốc hoặc toàn tỉnh, Thị xã sẽ không đầu tư trùng lặp mà kế thừa hoặc tham gia ở vai trò khai thác, sử dụng. Mặt khác, đối với các giải pháp mà Thị xã đã triển khai thì tiếp tục sử dụng hoặc nâng cấp để phù hợp với yêu cầu, hạn chế thay thế, làm mới gây lãng phí nguồn lực đã đầu tư (trừ trường hợp các giải pháp bắt buộc phải thay thế để đáp ứng với khung kiến trúc tổng thể).

Lộ trình thực hiện theo 3 giai đoạn chủ yếu như sau:

❖ **Giai đoạn 1 (2022-2023):**

Tập trung các nhiệm vụ: Xây dựng Chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số; Phát triển hạ tầng kỹ thuật; Phát triển Chính quyền điện tử trên cơ sở phát huy những giải pháp đã triển khai và tập trung cho giải quyết các vấn đề bức thiết của Thị xã như: Nguồn nhân lực về CNTT, nâng cao kỹ năng số cho người dân, nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng thiết bị thông minh để thực hiện giao dịch điện tử, thanh toán các dịch vụ thiết yếu, đăng ký giải quyết TTHC....

❖ **Giai đoạn 2 (2024-2025):**

Tập trung một số nhóm nhiệm vụ sau: Hoàn thành việc xây dựng CQĐT chuyển dần sang Chính quyền số; Triển khai các lớp ứng dụng CQĐT trên các lĩnh vực đảm bảo theo khung kiến trúc CQĐT của Tỉnh. Với các mục tiêu mở rộng sang các lĩnh vực chuyên ngành: Y tế, giáo dục, giao thông, môi trường... phục vụ công tác quản lý nhà nước, thông tin cho người dân, doanh nghiệp.

❖ **Giai đoạn 3 (2026-2030):**

Hướng tới hoàn thiện, duy trì và phát triển trở nên sâu rộng tới mọi tầng lớp. Ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính quyền số; phát triển các doanh nghiệp số có khả năng cạnh tranh cao; kinh tế số phát triển; xã hội số văn minh, hiện đại.

Chi tiết các nhiệm vụ/dự án đề xuất theo lộ trình tại **Phụ lục 2**. Trong quá trình thực hiện, Thị xã có thể sẽ cân nhắc bổ sung, điều chỉnh thêm để phù hợp với tình hình thực tế cụ thể.

***Lưu ý:** Thực hiện chuyển đổi số là một quá trình lâu dài và phức tạp; tại mỗi thời điểm, mỗi khu vực, mỗi lĩnh vực có các điều kiện, tốc độ cụ thể khác nhau. Do đó, trong quá trình thực hiện Thị xã sẽ có những điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế.*

2. Dự kiến kinh phí triển khai

- Các dự án, nhiệm vụ đề xuất thực hiện của đề án trong giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn từ 2030 được chi tiết trong **Phụ lục 2** kèm theo.

- Chi tiết một số nhiệm vụ thực hiện trong năm 2022, 2023 tại **Phụ lục 3** kèm theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Thị xã

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Thị xã có vai trò chỉ đạo toàn diện việc thực hiện Đề án, quyết định các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy xây dựng, triển khai có hiệu quả và đảm bảo các mục tiêu đề ra; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai hàng năm. Định kỳ kiểm tra, rà soát các kết quả và nội dung nhiệm vụ/dự án chuyển đổi số, đối chiếu với các chỉ tiêu chuyển đổi số của tỉnh và tình hình thực tiễn triển khai để cập nhật cho phù hợp.

Tham mưu cho UBND Thị xã, Chủ tịch UBND Thị xã về chủ trương chiến lược, cơ chế chính sách, quy hoạch và các giải pháp thúc đẩy thực hiện chương trình chuyển đổi số toàn diện của Thị xã.

Giúp UBND Thị xã, Chủ tịch UBND Thị xã điều phối, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, dự án quan trọng có tính chất liên ngành về chuyển đổi số.

Làm đầu mối liên hệ, làm việc với Ban chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh.

Thực hiện các nhiệm vụ việc khác theo yêu cầu của Chủ tịch UBND Thị xã và các cấp có thẩm quyền.

2. Phòng Văn hóa - Thông tin

Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu về triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, địa phương, định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND Thị xã; trước ngày 15/12 hàng năm, tham mưu Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Thị xã tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện. Chủ trì tham mưu và tổ chức cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện Đề án.

Tham mưu tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch số 4216/KH-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa đến các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn Thị xã nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của chuyển đổi số trong quá trình phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương, qua đó tạo sự đồng thuận, thống nhất về quan điểm và hành động trong việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ.

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan, căn cứ tình hình cụ thể địa phương tham mưu các nội dung, nhiệm vụ về chuyển đổi số thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền của Thị xã; trong đó khi thẩm định triển khai các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số cần đánh giá độ ưu tiên, rà soát các chương trình của Trung ương, của tỉnh để tránh chồng chéo, trùng lặp.

Đầu mối, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị định kỳ hàng quý tổ chức đánh giá, chấm điểm theo Bộ Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh, báo cáo Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Thị xã.

Phối hợp, tham gia ý kiến đối với các chương trình, dự án của Đề án do các phòng, ban, UBND xã phường chủ trì thực hiện. Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Đề án và phối hợp với các phòng, ban, địa phương tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND Thị xã xem xét, quyết định.

Phối hợp với sở, ban, ngành cấp tỉnh trong triển khai các nền tảng số.

Tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Căn cứ dự toán của các cơ quan, đơn vị triển khai Đề án này để tổng hợp cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ, hỗ trợ, phát triển kinh tế số trong cộng đồng doanh nghiệp.

4. Văn phòng HĐND & UBND Thị xã

Đảm bảo cơ sở vật chất kỹ thuật và các phần mềm ứng dụng CNTT phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của UBND và Chủ tịch UBND Thị xã.

Chủ trì, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành theo Đề án.

Tổ chức thực hiện các giải pháp đảm bảo nâng cao chỉ số đánh giá Ứng dụng CNTT của Thị xã liên quan nhiệm vụ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại.

Phối hợp với phòng Văn hóa - Thông tin, các cơ quan chủ trì của Tỉnh triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn Thị xã.

Phối hợp với phòng Văn hóa - Thông tin duy trì việc ứng dụng chữ ký số trên văn bản điện tử phát hành trên môi trường mạng.

Theo dõi, giám sát, tổng hợp, báo cáo quá trình thực hiện của các đơn vị theo chức năng nhiệm vụ.

5. Phòng Kinh tế Phối hợp với các phòng ban chuyên môn, UBND xã phường và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND Thị xã xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thị xã Bim Sơn.

Tham mưu UBND Thị xã đề nghị Hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP tỉnh Thanh Hóa công nhận các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, các sản phẩm OCOP đưa lên sàn thương mại điện tử và được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc.

Chủ trì, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành theo Đề án.

Phát triển, triển khai sàn thương mại điện tử để tăng cường quảng bá, tuyên truyền các sản phẩm nông nghiệp của địa phương, cải thiện hiệu quả kinh doanh.

Phát triển, triển khai ứng dụng số hỗ trợ quan sát, giám sát, điều hành thông minh dựa trên dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng các lĩnh vực của ngành nông nghiệp.

Hỗ trợ, thúc đẩy người dân, tổ chức sử dụng/ứng dụng các công nghệ (như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, IoT.. để tự động hóa quy trình sản xuất, giúp phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

Ứng dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn.

6. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh & Xã hội tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Đào tạo nâng cao và đào tạo lại trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp” theo hướng phát triển kỹ năng số trên địa bàn Thị xã.

Chủ trì, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành theo Đề án.

7. Phòng Giáo dục & Đào tạo

Chủ trì, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành theo Đề án.

Phối hợp lựa chọn Trường học, cơ sở giáo dục thí điểm mô hình ứng dụng CNTT toàn diện, hướng đến Trường học thông minh.

Phối hợp với Sở Giáo dục & Đào tạo tổ chức các lớp đào tạo phổ cập tin học ứng dụng, kiến thức an toàn thông tin trong Trường học, hình thành công dân số trong tương lai; Định hướng hướng nghề nghiệp lĩnh vực CNTT trong học sinh.

Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở ban ngành cấp tỉnh tổ chức đào tạo và dạy nghề gắn với công nghệ số.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh triển khai chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo; triển khai nền tảng dạy học từ xa; xây dựng và đưa vào trong chương trình giáo dục phổ thông phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, các công nghệ số như trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu,...; triển khai phổ cập kỹ năng số cho giáo viên, học sinh các cấp học.

8. Phòng Nội vụ

Chủ trì, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành theo Đề án.

Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức; số hoá lưu trữ dữ liệu điện tử hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

Chủ trì, phối hợp với các ngành đảm bảo biên chế cho các đơn vị, địa phương để hình thành đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn đối với công chức, viên chức để đáp ứng khả năng quản trị, vận hành và sử dụng có hiệu quả hệ thống. Đảm bảo biên chế cho các đơn vị, địa phương để hình thành đội ngũ cán bộ chuyên trách công

nghệ thông tin theo quy định; Phối hợp với phòng Văn hóa - Thông tin triển khai đào tạo, bồi dưỡng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức Thị xã.

Chủ trì tham mưu xây dựng các quy định, quy chế để cán bộ công chức, viên chức bắt buộc sử dụng các nền tảng số, các công cụ số để xử lý công việc, phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường số, từng bước hình thành và duy trì thói quen số cùng với các quy tắc ứng xử trên môi trường số, tạo thành văn hóa số trước hết trong hệ thống chính trị, lan tỏa ra cộng đồng xã hội.

Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trên địa bàn Thị xã. Hàng năm lựa chọn, khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số; Đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu về kết quả triển khai chuyển đổi số của ngành, địa phương mình; làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm.

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính, kế hoạch cải cách hành chính của Thị xã, gắn kết chặt chẽ với ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn Thị xã.

9. Phòng Quản lý đô thị

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh triển khai Chuyển đổi số lĩnh vực Giao thông vận tải, hạ tầng đô thị.

Chủ trì, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành theo Đề án.

Xây dựng các chương trình, Kế hoạch, đề án triển khai các nội dung về chuyển đổi số do ngành phụ trách.

Tham mưu UBND Thị xã xây dựng các nội dung về đô thị thông minh.

10. Phòng Tài nguyên & Môi trường

Chủ trì, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành theo Đề án.

Tham mưu xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai, môi trường, địa chất, tài nguyên, khoáng sản, thu gom rác thải thông minh....

Triển khai ứng dụng công nghệ số thuộc lĩnh vực môi trường đảm bảo kiểm soát đến từng cơ sở sản xuất hay điểm dân cư, lượng và loại chất thải được thải ra, trạng thái ô nhiễm chi tiết theo tọa độ, mức độ, khu vực...

11. phòng Tư pháp

Chủ trì, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành theo Đề án.

Ứng dụng chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Phát triển nền tảng để người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước tra cứu pháp luật dưới dạng hỏi - đáp, tình huống; Phát triển nền tảng tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, giải đáp pháp luật trực tuyến...

12. Đề nghị Văn phòng Thị ủy, các Ban xây dựng Đảng Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức cơ quan Đảng.

Số hóa dữ liệu trong cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Sử dụng hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, đảm bảo khai thác 100% các chức năng, tính năng của Hệ thống đảm bảo liên thông dữ liệu giữa các cơ quan trong Hệ thống và với khối Chính quyền (trừ văn bản mật, nội bộ theo quy định).

Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, đảm bảo 100% cán bộ, lãnh đạo sử dụng chữ ký số trong công việc, ký số 100% văn bản điện tử (trừ văn bản mật).

Triển khai sổ tay đảng viên điện tử.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng trong tổ chức thực hiện về nâng cao nhận thức và trách nhiệm chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

13. Công an Thị xã

Là đơn vị đầu mối, tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn.

Chủ trì, tham mưu chỉ đạo, đôn đốc các Sở, ngành, đơn vị thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo chỉ đạo của cấp Tỉnh và quy định pháp luật.

Đảm bảo an toàn an ninh thông tin mạng; phân công cán bộ, chiến sĩ phụ trách theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ trên môi trường số.

Quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình xây dựng đô thị thông minh; đảm bảo an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

Tham mưu UBND Thị xã ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy...

14. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội

Phối hợp tuyên truyền vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số; là cầu nối giữa người dân với chính quyền các cấp trong triển khai, thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án về chuyển đổi số của Thị xã.

15. Đề nghị Đoàn thanh niên Thị xã

Chỉ đạo Đoàn Thanh niên các cấp tích cực tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng; triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho đoàn viên, thanh niên, học sinh và nhân dân về mục đích, ý nghĩa của chuyên đổi số; đồng thời hướng dẫn sử dụng các tiện ích, chức năng các ứng dụng cụ thể.

Đoàn Thanh Niên phải trở thành lực lượng nòng cốt, tiên phong trong sử dụng dịch vụ số và hướng dẫn người dân kỹ năng số, văn hóa số...

Tổ chức các cuộc thi về chuyên đổi số trong đoàn viên, thanh niên.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên, người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện giao dịch điện tử, thanh toán các dịch vụ thiết yếu trên môi trường mạng; phát huy vai trò của tổ chức Đoàn các cấp hình thành lực lượng nòng cốt công tác tuyên truyền hướng dẫn người dân tham gia chuyên đổi số.

16. Hội doanh nghiệp Thị xã, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh và cộng đồng xã hội

Hội doanh nghiệp Thị xã, Câu lạc bộ doanh nhân trẻ, Câu lạc bộ Doanh nhân nữ: Thông tin và triển khai đề án chuyên đổi số cho các thành viên, hội viên được biết và chủ động chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số; khai thác tối đa chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2026;

Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, CNTT xây dựng, đầu tư, nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; triển khai chuyên đổi số cho doanh nghiệp mình và dẫn dắt các doanh nghiệp ngành nghề khác trên địa bàn Thị xã thực hiện chuyên đổi số.

Phối hợp tổ chức các hội thảo, diễn đàn, đối thoại về chuyên đổi số; tham gia góp ý, phản biện cho các chương trình, kế hoạch, chính sách của tỉnh về chuyên đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

Tổ chức kết nối, hợp tác giữa các doanh nghiệp công nghệ số với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ngành nghề khác, hỗ trợ thúc đẩy ứng dụng công nghệ số và triển khai chuyên đổi số trong doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh.

Các doanh nghiệp có vốn nhà nước chủ động đi đầu, làm nòng cốt trong áp dụng và thực hiện chuyên đổi số, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và năng lực sản xuất kinh doanh.

16. Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông

Các doanh nghiệp viễn thông (Viettel Bim Sơn, VNPT Bim Sơn, Mobifone Bim Sơn), Bưu điện Bim Sơn: Triển khai phủ lôm sóng thông tin di động và cáp quang băng rộng trên địa bàn Thị xã; Triển khai các nền tảng, giải pháp số phục vụ chuyên đổi số trên địa bàn; Hoàn thành việc triển khai mã địa chỉ bưu chính

gắn với bản đồ số (địa chỉ số) Vpostcode; Triển khai nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử.

Phối hợp, hỗ trợ tổ chức các khóa/lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho lãnh đạo các đơn vị, địa phương; đào tạo, bồi dưỡng công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, tổ công nghệ số cộng đồng về chuyển đổi số của Thị xã.

Phối hợp, thỏa thuận hợp tác; chủ động liên hệ, giới thiệu giải pháp, nền tảng số tới các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; giới thiệu, tư vấn các dịch vụ, sản phẩm, giải pháp, nền tảng số hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn Thị xã chuyển đổi số.

17. Trung tâm Văn hóa, Thông tin - Thể thao & Du lịch Bim Sơn

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến tổ chức, doanh nghiệp và người dân về vai trò của chuyển đổi số, kinh tế số; tính cấp thiết của chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội; đăng tải các thông tin, bài viết tuyên truyền trên Cổng TTĐT Bim Sơn; Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

18. UBND các xã phường

Chủ tịch UBND xã, phường trực tiếp chỉ đạo công tác chuyển đổi số trên địa bàn và chịu trách nhiệm về kết quả chuyển đổi số tại địa phương.

Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, công dân; ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị.

Chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất các chương trình, dự án, giải pháp để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng của địa phương tham gia; hướng dẫn người dân thực hiện các kỹ năng về chuyển đổi số như: Thực hiện dịch vụ công trực tuyến; giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ thiết yếu như thanh toán tiền điện, nước, các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường, nộp các loại thuế, phí hàng năm,...

Định kỳ hàng quý gửi báo cáo UBND Thị xã (qua phòng Văn hóa - Thông tin) về tình hình triển khai Đề án để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh theo quy định.

Thực hiện số hóa văn bản chỉ đạo điều hành của đơn vị, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (*hoàn thành trước 31/12/2023*).

19. Các cơ quan đơn vị khác

Chủ động đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; Thực hiện số hóa, hồ sơ tài liệu chuyên ngành để lưu trữ điện tử và sẵn sàng các điều kiện tham gia chuyển đổi số.

Tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia Chương trình phổ cập kỹ năng số bằng cách sử dụng Kênh Zalo “Chuyển đổi số quốc gia” và chọn “Quan tâm” trên điện thoại thông minh để cập nhật kịp thời các thông tin mới nhất về chuyển đổi số; Tham gia dịch vụ công trực tuyến, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ thiết yếu như: điện, nước, các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường, nộp các loại thuế, phí hàng năm,...

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

Giao phòng Văn hóa - Thông tin, UBND Thị xã chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Đề án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND Thị xã, Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin, Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- TT. Thị ủy, HĐND Thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thị xã;
- Văn phòng Thị ủy, Trưởng các Ban xây dựng Đảng;
- UB. MTTQ và các đoàn thể Chính trị -XH Thị xã;
- Công an Thị xã;
- Trưởng các phòng UBND Thị xã;
- Trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- Hội DN Thị xã, các Doanh nghiệp trên địa bàn;
- Doanh nghiệp Bưu chính, viễn thông;
- Bệnh viện Đa khoa Bim Sơn;
- Lưu: VT, VHTT.

CHỦ TỊCH

Trịnh Tuấn Thành

PHỤ LỤC 1:
DANH SÁCH MỘT SỐ VĂN BẢN QUAN TRỌNG VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
THỊ XÃ BỈM SƠN ĐÃ BAN HÀNH ĐẾN NĂM 2022

TT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu
1	Quyết định	3505/QĐ-UBND	03/11/2021	UBND Thị xã	Kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử thị xã Bỉm Sơn thành Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thị xã Bỉm Sơn
2	Kế hoạch	58-KH/TU	31/12/2021	Ban Thường vụ Thị ủy	Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
3	Công văn	29/UBND-VHTT	06/01/2022	UBND Thị xã	Đề xuất bài toán lớn cần giải quyết để thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn Thị xã
4	Kế hoạch	71/KH-UBND	11/01/2022	UBND Thị xã	Chuyển đổi số tại thị xã Bỉm Sơn năm 2022;
5	Kế hoạch	613/KH-UBND	08/3/2022	UBND Thị xã	Thực hiện Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm OCOP năm 2022, thị xã Bỉm Sơn.
6	Quyết định	689/QĐ-UBND	30/3/2022	Chủ tịch UBND Thị xã	Thành lập Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 tại thị xã Bỉm Sơn
7	Kế hoạch	1972/ KH-UBND	08/4/2022	UBND Thị xã	Về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025,

					định hướng đến năm 2030.
8	Kế hoạch	996/KH-UBND	13/4/2022	UBND Thị xã	Thực hiện “Nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn Thị xã;
9	Kế hoạch	1188/KH-UBND	25/4/2022	UBND Thị xã	Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn
10	Chỉ thị	1416/CT-UBND	18/5/2022	Chủ tịch UBND Thị xã	Về việc phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy phát triển chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Bim Sơn
11	Công văn	1562/UBND-VHTT	01/6/2022	UBND Thị xã	Hướng dẫn mô hình, nội dung chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn thị xã Bim Sơn
12	Kế hoạch	1556/KH-UBND	31/5/2022	UBND Thị xã	Triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, trên địa bàn thị xã Bim Sơn
13	Công văn	1894/UBND-VHTT	29/6/2022	UBND Thị xã	Triển khai nền tảng số phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại thị xã Bim Sơn
14	Kế hoạch	1961/KH-UBND	05/07/2022	UBND Thị xã	Triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy chuyển đổi số năm 2022 trên địa bàn thị xã Bim Sơn
15	Quyết định	1509/QĐ-BCĐ	20/7/2022	BCĐ chuyển đổi số	Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thị xã Bim Sơn

PHỤ LỤC 2:
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN/GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI TRONG GIAI ĐOẠN 2022 – 2025

TT	Nhiệm vụ	Đơn vụ chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kế hoạch thực hiện dự kiến			Ghi chú
				Giai đoạn 1 (2022-2023)	Giai đoạn 2 (2024-2025)	Giai đoạn 3 (2026-2030)	
I	Chuyển đổi nhận thức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực						
A	<i>Chuyển đổi nhận thức</i>						
1	Tổ chức các hội nghị, buổi sinh hoạt chuyên đề phổ biến kiến thức, quán triệt chủ trương, chính sách về CDS cho lãnh đạo, người đứng đầu các đơn vị, cán bộ CCVC trên địa bàn Thị xã	Văn phòng UBND Thị xã, UBND xã/phường		x			
2	Xây dựng chuyên mục CSD trên các cổng/trang thông tin và trên đài phát thanh Thị xã, xã, phường; thiết kế băng-rôn, poster, tờ rơi tuyên truyền	Phòng Văn hóa - Thông tin		x	x	x	Hoạt động sử dụng chi phí thường xuyên
B	<i>Nâng cao chất lượng nguồn lực</i>						

1	Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ CCVC nâng cao kiến thức, kỹ năng về ứng dụng CNTT, đảm bảo ATTT phục vụ trong công tác	Phòng Văn hóa - Thông tin		x	x	x	Hoạt động sử dụng chi phí thường xuyên
2	Tổ chức đào tạo, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp tham gia các hoạt động chuyển đổi số (sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, mua bán trên sàn TMĐT, chuyển đổi số cho doanh nghiệp ...)	Phòng Văn hóa - Thông tin; Phòng Kinh tế		x	x	x	Hoạt động sử dụng chi phí thường xuyên
3	Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT trong các CQNN, bố trí cán bộ tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn	UBND Thị xã, xã/phường		x	x	x	Hoạt động sử dụng chi phí thường xuyên
II	Phát triển Chính quyền số						
A	Phát triển hạ tầng số						
1	Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh của Thị xã (IOC)	UBND Thị xã	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc			x	Chi tiết tại Phụ lục 4

2	Đầu tư, nâng cấp các thiết bị CNTT phục vụ công tác chuyên môn của các cơ quan đơn vị (máy tính, máy in, máy chiếu, máy đọc mã vạch ...)	Các cơ quan, đơn vị		x	x	x	Hoạt động sử dụng chi phí thường xuyên
3	Nâng cấp và triển khai mở rộng hệ thống mạng số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan nhà nước từ cấp Thị xã đến cấp xã	Phòng Văn hóa Thông tin, UBND xã/phường		x	x		Thực hiện theo lộ trình của tỉnh
4	Chuyển đổi địa chỉ IP trong cơ quan nhà nước qua giao thức thế hệ mới (IPv6) trong cơ quan nhà nước	Phòng Văn hóa Thông tin		x	x		Thực hiện theo lộ trình của tỉnh
5	Phủ sóng wifi công cộng tại 100% Công sở UBND Thị xã, xã/phường	Phòng Văn hóa Thông tin		x	x		Sử dụng chi phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị
6	Vận động lắp đặt wifi công cộng tại địa điểm Nhà văn hóa thôn/khu phố phục vụ sinh hoạt văn hóa thông tin của người dân	UBND các xã/phường		x	x	x	Huy động quỹ hoạt động của khu dân cư và hỗ trợ của doanh nghiệp
B	Xây dựng nền tảng số						

1	Triển khai phiên bản hệ thống thông tin phục vụ hành chính công trên điện thoại di động thông minh, máy tính bảng theo dự án của UBND tỉnh	Theo chương trình của tỉnh	Văn phòng UBND, UBND xã/phường	x	x	x	Sở Thông tin và Truyền thông
2	Nâng cấp và duy trì hoạt động 100% cổng/trang thông tin điện tử UBND Thị xã, xã/phường theo hướng dẫn tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ	Phòng Văn hóa-Thông tin, UBND các xã/phường		x	x	x	Hoạt động sử dụng chi phí thường xuyên
3	Triển khai ứng dụng trên thiết bị di động phục vụ cung cấp thông tin và tương tác giữa Chính quyền với Người dân	Phòng Văn hóa Thông tin, UBND các xã/phường		x	x		Theo hình thức thuê dịch vụ sử dụng nguồn chi phí thường xuyên
4	Xây dựng Cổng thông tin doanh nghiệp Thị xã liên kết với Cổng thông tin điện tử của thị xã Bim Sơn	Hội doanh nghiệp thị xã Bim Sơn			x		Nguồn chi phí của Hội doanh nghiệp
5	Ứng dụng phần mềm họp không giấy eCabinet (tích hợp AI - Speech To Text) trong các phiên, kỳ họp của HĐND, UBND	Văn phòng HĐND&UBND		x	x	x	- Hoạt động sử dụng chi phí thường xuyên. - UBND Thị xã đã ứng dụng; tiếp tục ứng dụng cho

							HDND và nâng cấp bổ sung công nghệ Speech To Text cho hệ thống
6	Triển khai lắp đặt hệ thống Camera giám sát an ninh tại các địa điểm cửa ngõ ra/vào xã, phường kết nối về Trung tâm giám sát tại Công an Thị xã. Từng bước tích hợp với hệ thống giám sát thông minh tự động (AI) của ngành công an	Ban quản lý dự án Thị xã		x	x	x	
7	Triển khai nền tảng IoT Platform cho Hệ thống quan trắc đánh giá đất đai, thổ nhưỡng theo Thông tư 60/2015/TT-BTNMT ngày 15/12/2015	Phòng Tài nguyên - Môi trường			x	x	
8	Sử dụng hiệu quả phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ công chức, viên chức khối cơ quan nhà nước thị xã Bim Sơn	Phòng Nội vụ		x	x	x	

9	Hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu theo dõi tình hình thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh có sử dụng đất trên địa bàn theo kế hoạch của UBND tỉnh	Theo dự án của tỉnh triển khai	Phòng Tài nguyên và Môi trường		x		
10	Triển khai phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính, chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ đến UBND cấp xã theo kế hoạch của UBND tỉnh	Theo dự án của tỉnh triển khai	Phòng Nội vụ, UBND xã/phường		x		
11	Triển khai hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, phát triển nông nghiệp và nông thôn theo kế hoạch của UBND tỉnh	Theo dự án của tỉnh triển khai	Phòng Nông nghiệp & PTNT		x	x	
12	Triển khai Cổng thông tin điện tử về du lịch và ứng dụng du lịch thông minh; có số hóa dữ liệu sử dụng các công nghệ AR/VR, AI, Text To Speech ... theo kế hoạch của tỉnh	Theo dự án của tỉnh triển khai	Phòng Văn hóa - Thông tin	x	x		Sở VH-TT-DL chủ trì

13	Triển khai hệ thống: Quản lý lao động, quản lý chi trả người có công, quản lý tài chính về an sinh xã hội, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội, phần mềm kênh thông phần mềm quản lý trẻ em, phần mềm quản lý cấp thẻ BHYT	Theo dự án của tỉnh triển khai	Phòng Lao động TB&XH		x		
14	Triển khai hệ thống phần mềm số hóa hồ sơ	Văn phòng HĐND&UBND Thị xã, UBND xã/phường	Các phòng, ban, ngành		x	x	
C	<i>Đảm bảo an toàn thông tin</i>						
1	Triển khai chữ ký số trên sim PKI 100% cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước	Văn phòng HĐND&UBND			x	x	
2	Quy hoạch hệ thống mạng nội bộ (LAN) tại UBND Thị xã, các xã/phường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin (đánh giá, quy hoạch, mua sắm các phần tử mạng; cài đặt lại hệ thống). Từng bước thiết lập	Văn phòng HĐND&UBND Thị xã và các xã/phường			x	x	

	với hệ thống giám sát ATTT, an ninh mạng (SOC) của tỉnh.						
III	Phát triển kinh tế số						
1	Triển khai sử dụng các giao dịch điện tử với cơ quan nhà nước: Thuế, BHXH, Hóa đơn điện tử, biên lai điện tử cho 100% các doanh nghiệp	Các ngành, Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ	Các doanh nghiệp, cơ sở SXKD	x	x	x	Chi phí của doanh nghiệp
2	Triển khai website quảng bá sản phẩm dịch vụ hoặc tham gia các sàn thương mại điện tử (như Kết nối nông sản lên sàn kết nối cung cầu nông sản thực phẩm an toàn tỉnh Thanh Hóa, Cổng thông tin của Hội doanh nghiệp, các sàn thương mại điện tử khác) cho 100% các doanh nghiệp, cơ sở SXKD	Phòng Kinh tế; Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ	Các doanh nghiệp, cơ sở SXKD	x	x	x	Chi phí của doanh nghiệp
3	Triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc xuất xứ hàng hóa cho các doanh nghiệp trên địa bàn, kết nối vào hệ thống xác thực tập trung của tỉnh.	Phòng Kinh tế;; Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ	Các doanh nghiệp, cơ sở SXKD	x	x	x	Chi phí của doanh nghiệp

4	Cung cấp các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt cho các lĩnh vực: Dịch vụ công trực tuyến, y tế, giáo dục, điện, nước, mua bán, thương mại điện tử...	Văn phòng HĐND&UBND; Giáo dục, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể	Các doanh nghiệp, cơ sở SXKD				Không tính phí kết nối
5	Triển khai các chương trình thí điểm chuyển đổi số doanh nghiệp, hỗ trợ Startup theo chương trình của các Sở/ngành và UBND tỉnh Thanh Hóa.	Phòng Kinh tế	Các doanh nghiệp, cơ sở SXKD	x	x	x	Theo chương trình, kế hoạch của tỉnh
IV	Phát triển xã hội số						
1	Triển khai phổ cập Internet cấp quang đến 100% cấp xã, phường trên địa bàn Thị xã; Hạ tầng mạng di động 3G/4G/5G	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông		x	x		Doanh nghiệp thực hiện
2	Phổ cập điện thoại di động thông minh đảm bảo 100% người dân đảm bảo điều kiện có điện thoại di động thông minh	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông		x	x		Doanh nghiệp thực hiện

3	<ul style="list-style-type: none"> - Cài đặt ứng dụng trên thiết bị di động cung cấp thông tin và tương tác giữa chính quyền và người dân đến 100% người dân có SmartPhone; - Cài đặt ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt cho 100% người dân có tài khoản ngân hàng và dịch vụ tiền điện tử Mobile Money đến người dân không có tài khoản ngân hàng. 	UBND Thị xã, xã/phường		x	x	x	Theo các chương trình công tác định kỳ, thường xuyên của các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, hội phụ nữ ... và các chương trình hợp tác với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ
4	Triển khai Wifi công cộng phục vụ du khách, người dân tại các địa điểm du lịch (di tích, danh thắng ...)	Trung tâm VH, TTTT&DL		x	x		
5	Triển khai dịch vụ SMS Location thông báo đến các thuê bao di động không thường trú trên địa bàn Thị xã	Phòng Văn hóa- Thông tin			x	x	
V	Chuyển đổi số trong một số lĩnh vực ưu tiên						
A	Lĩnh vực Y tế						
1	Triển khai phần mềm quản lý khám chữa bệnh, Phần mềm	Trung tâm y tế Thị xã,			x	x	Kinh phí do ngành y tế hoặc các cơ sở

	kết nối máy xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh	Trạm y tế xã/phường					y tế phụ trách
2	Triển khai phần mềm Y tế cơ sở	Trung tâm y tế Thị xã, Trạm y tế xã/phường		x	x	x	- Đã triển khai và đang duy trì - Kinh phí do ngành y tế hoặc các cơ sở y tế phụ trách
3	Triển khai phần mềm hồ sơ sức khỏe	Theo dự án của tỉnh	Trung tâm y tế Thị xã, Trạm y tế xã/phường	x	x		Sở Y tế làm chủ đầu tư
4	Triển khai Bệnh án điện tử cho Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn	Bệnh viện Đa khoa Thị xã		x	x		Nguồn chi phí của bệnh viện
5	Triển khai phần mềm đặt lịch khám chữa bệnh trực tuyến cho Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn	Bệnh viện Đa khoa Thị xã		x	x	x	Nguồn chi phí của bệnh viện
6	Triển khai ứng dụng phần mềm bản đồ dịch tễ theo Kế hoạch của UBND tỉnh	Theo dự án của tỉnh	Trung tâm y tế Thị xã, Trạm y tế xã/phường	x	x		Sở Y tế làm chủ đầu tư

7	Triển khai hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh y khoa tại các cơ sở y tế theo kế hoạch của UBND tỉnh	Theo dự án của tỉnh	Bệnh viện Đa khoa Thị xã, Trung tâm y tế Thị xã, Trạm y tế xã/phường	x	x		Sở Y tế làm chủ đầu tư
B	<i>Lĩnh vực giáo dục</i>						
1	Triển khai phần mềm quản lý nhà trường vnEdu, số liên lạc điện tử đến 100% các trường học trên địa bàn Thị xã.	Các trường phổ thông trên địa bàn	Đơn vị cung cấp dịch vụ	x	x	x	Nguồn chi từ xã hội hóa (Phụ huynh HS - người sử dụng dịch vụ)
2	Triển khai phần mềm Tuyển sinh đầu cấp đến 100% trường học trên địa bàn Thị xã theo QĐ 406/2021/QĐ-TTg	Các trường phổ thông trên địa bàn	Đơn vị cung cấp dịch vụ	x	x	x	Kinh phí chi thường xuyên của các cơ sở giáo dục
3	Triển khai phần mềm hỗ trợ học và thi trực tuyến đến 100% các trường trên địa bàn	Các trường phổ thông trên địa bàn	Đơn vị cung cấp dịch vụ	x	x	x	Kinh phí chi thường xuyên của các cơ sở giáo dục
4	Triển khai Hóa đơn điện tử, Biên lai điện tử cho 100% trường học trên địa bàn toàn Thị xã	Các trường phổ thông trên địa bàn	Đơn vị cung cấp dịch vụ	x	x	x	Kinh phí chi thường xuyên của các cơ sở giáo dục
5	Triển khai hệ thống điểm danh thông minh cho các trường học trên địa bàn Thị xã	Các trường phổ thông trên địa bàn	Đơn vị cung cấp dịch vụ	x	x	x	Nguồn chi phí xã hội hóa

6	Triển khai phần mềm quản lý thanh toán cho 100% trường học trên địa bàn Thị xã	Các trường phổ thông trên địa bàn	Đơn vị cung cấp dịch vụ	x	x	x	Kinh phí chi thường xuyên của các cơ sở giáo dục
7	Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt cho 100% phụ huynh học sinh có tài khoản ngân hàng, ví điện tử	Các trường phổ thông trên địa bàn	Đơn vị cung cấp dịch vụ	x	x	x	Nguồn chi từ xã hội hóa (Phụ huynh HS - người sử dụng dịch vụ)
8	Triển khai cài đặt ứng dụng tương tác giữa nhà trường với phụ huynh học sinh vnEdu Teacher, vnEdu Connect cho 100% giáo viên, Phụ huynh học sinh có Smartphone	Các trường phổ thông trên địa bàn	Đơn vị cung cấp dịch vụ	x	x	x	Nguồn chi từ xã hội hóa (Phụ huynh HS - người sử dụng dịch vụ)
C	Lĩnh vực Nông nghiệp						
1	Triển khai mô hình nông nghiệp thông minh ứng dụng nền tảng IoT Platform cho các HTX, Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp	Các doanh nghiệp, cơ sở SXKD			x	x	Nguồn kinh phí của Doanh nghiệp
2	Triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc xuất xứ hàng hóa cho các doanh nghiệp trên địa bàn, kết nối vào hệ thống xác thực tập trung của tỉnh.	Các doanh nghiệp, cơ sở SXKD			x	x	Nguồn kinh phí của Doanh nghiệp

D	Lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng						
	Triển khai các giải pháp Ví điện tử, tiền điện tử cho Cá nhân - Tổ chức - Doanh nghiệp để tăng cường việc sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt (Trả lương, thanh toán các dịch vụ công, mua bán, thương mại điện tử ...)	Các doanh nghiệp, cơ sở SXKD		x	x	x	Nguồn kinh phí của Doanh nghiệp
E	Giao thông vận tải và Logistic						
	Triển khai ứng dụng Vé xe điện tử (đặt vé, thanh toán trực tuyến)	Các doanh nghiệp, cơ sở SXKD		x	x	x	Nguồn kinh phí của Doanh nghiệp
	Thúc đẩy kết nối sàn thương mại điện tử của các doanh nghiệp sản xuất, cung ứng hàng hóa trên địa bàn Thị xã	Các doanh nghiệp, cơ sở SXKD		x	x	x	Nguồn kinh phí của Doanh nghiệp
F	Năng lượng, Tài nguyên môi trường, sản xuất công nghiệp						
	Triển khai theo các chương trình, dự án hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số của UBND tỉnh Thanh Hóa	Các doanh nghiệp, cơ sở SXKD		x	x	x	Nguồn kinh phí của Doanh nghiệp

PHỤ LỤC 3:
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 – 2023 /NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Dự kiến quy mô, hạng mục đầu tư	Dự kiến chi phí (đồng)		Nguồn kinh phí	Ghi chú
				Đầu tư ban đầu	Duy trì các năm tiếp theo		
1	Triển khai lắp đặt hệ thống Camera giám sát an ninh trật tự trên địa bàn Thị xã	Công an Thị xã					
1.1	Chi phí thiết bị, lắp đặt hệ thống		<i>Dự kiến lắp đặt tại các điểm của ngõ ra/vào của Thị xã và các xã, gồm các hạng mục: - Mua sắm thiết bị camera, lưu trữ, màn hình giám sát ... - Thi công lắp đặt hệ thống cột, camera, hệ thống theo dõi giám sát</i>			<i>- Ngân sách Thị xã - Loại Chi đầu tư</i>	<i>Số địa điểm và vị trí lắp đặt được cụ thể được khảo sát sau.</i>

1.2	Thuê đường dịch vụ truyền kết nối camera về trung tâm giám sát tại công an Thị xã hàng năm		Mỗi camera lắp 01 đường truyền kênh riêng, Trung tâm giám sát lắp 01 đường truyền gom tín hiệu			<ul style="list-style-type: none"> - Ngân sách Thị xã - Loại Chi thường xuyên 	<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí kênh truyền riêng cho mỗi camera: Dự kiến tốc độ 4Mbps, đơn giá 300.000 đồng/tháng/kênh truyền (đã gồm thuế VAT) - Chi phí kênh truyền gom về trung tâm: tốc độ phụ thuộc vào số lượng camera cần gom về, theo đơn giá nhà cung cấp dịch vụ
2	Triển khai ứng dụng trên thiết bị di động phục vụ cung cấp thông tin và tương tác giữa Chính quyền với Người dân	Phòng Văn hóa- Thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập ứng dụng di động - Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ cấp Thị xã, xã/phường quản lý, khai thác - Tuyên truyền, vận động người dân cài app và hướng dẫn sử dụng - Tổ chức vận động, hướng dẫn trực tiếp người dân thí điểm tại phường Đông Sơn 			<ul style="list-style-type: none"> - Ngân sách Thị xã, xã, phường. - Loại Chi thường xuyên 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức đầu tư: Thuê dịch vụ - Chi phí hàng năm: Giá thuê gồm VAT dự kiến: 15 triệu /năm /xã, phường x 7 đơn vị = 105 triệu - Chi phí ban đầu: Thủ tục đầu tư, tập huấn, tuyên truyền (dự kiến 285 triệu) + Thuê PM năm đầu tiên (105 triệu)

3	Lắp đặt wifi công cộng tại các địa điểm Nhà văn hóa thôn/khu phố phục vụ sinh hoạt văn hóa thông tin của người dân	Phòng Văn hóa-Thông tin, UBND xã/phường	<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm thiết bị phát wifi - Thuê dịch vụ đường truyền internet duy trì hàng tháng/năm 			<ul style="list-style-type: none"> - Ngân sách Thị xã - Loại Chi đầu tư cho chi phí đầu tư ban đầu - Loại chi thường xuyên cho chi phí đường truyền hàng năm 	<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí dự kiến cho mỗi thôn/khu phố: + Thiết bị wifi đáp ứng khoảng 30 người dùng do nhà mạng trang bị (nếu cần số lượng lớn thôn/khu phố mua thêm thiết bị để mở rộng theo nhu cầu). + Đường truyền: Gói cước khoảng 200.000 đồng/tháng (đã bao gồm thuế VAT) - Số lượng địa điểm nhà văn hóa thôn/khu phố: 58 điểm - Chi phí đầu tư ban đầu và chi phí hằng năm (chính là chi phí đường truyền 01 năm): 200.000 đồng/tháng * 12 tháng
---	--	---	---	--	--	---	--

4	Rà soát, bổ sung các quy định, quy chế vận hành, hướng dẫn khai thác sử dụng hiệu quả các phần mềm, CSDL hiện có	Phòng Văn hóa-Thông tin, các phòng ban chuyên môn, đơn vị liên quan					Hoạt động chuyên môn thường xuyên
5	Xây dựng danh mục liên kết các phần mềm, cơ sở dữ liệu đang ứng dụng trong nội bộ	Phòng Văn hóa-Thông tin, các phòng ban chuyên môn, đơn vị liên quan	Phục vụ truy cập nhanh chóng các phần mềm, cơ sở dữ liệu hiện có; chuẩn bị cho việc xây dựng kho dữ liệu tập trung của Thị xã				Hoạt động chuyên môn thường xuyên
<p style="text-align: center;">Tổng cộng</p> <p>(Chi phí chưa bao gồm chi phí khởi tạo và duy trì kênh truyền cho các camera và kênh tổng gom về Trung tâm giám sát)</p>							